

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế chi tiêu phục vụ công tác thẩm tra
và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình 220/TTr-STC ngày 26/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế chi tiêu phục vụ công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công áp dụng cho Sở Tài chính Quảng Nam, với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu

a) Đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

b) Chủ động trong việc quản lý, sử dụng nguồn thu chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, phù hợp với thực tế.

c) Làm cơ sở để Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước và các đơn vị có liên quan trong việc sử dụng nguồn thu và thanh quyết toán khoản chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

d) Khuyến khích, động viên cán bộ công chức (CBCC) tham gia công tác thẩm tra, với mục tiêu đẩy nhanh tiến độ thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đúng thời hạn quy định; đồng thời, tăng thu nhập và gắn với trách nhiệm của từng cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý.

b) Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị chủ trì thẩm tra, phê duyệt và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

3. Nguồn thu chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án

Nguồn thu chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

4. Nguyên tắc quản lý

a) Nguồn thu chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán không phải thực hiện trích nguồn cải cách tiền lương; không hạch toán chung và không quyết toán chung với nguồn kinh phí quản lý hành chính hằng năm của cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán.

b) Sở Tài chính chịu trách nhiệm mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để theo dõi và hạch toán riêng nguồn kinh phí này.

c) Nguồn thu chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán nếu chưa sử dụng hết trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

5. Nội dung chi

Thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Chi trực tiếp cho công tác thẩm tra quyết toán, phê duyệt quyết toán.

b) Chi trả cho các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn thực hiện thẩm tra quyết toán trong trường hợp cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán ký kết hợp đồng theo thời gian với các chuyên gia hoặc thuê tổ chức tư vấn.

c) Chi công tác phí, văn phòng phẩm, dịch thuật, in ấn, hội nghị, hội thảo, tập huấn, mua sắm máy tính hoặc trang thiết bị phục vụ công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán.

d) Các khoản chi khác có liên quan đến công tác thẩm tra quyết toán, phê duyệt báo cáo quyết toán, như: chi cho công tác học tập kinh nghiệm của các đơn vị bạn về công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán, công tác quản lý vốn đầu tư; chi tiếp khách, chi phí làm thêm giờ; chi hỗ trợ công tác phối hợp của các Phòng thuộc Sở và các khoản chi khác có liên quan.

6. Mức chi

a) Trích 20% trên số thực thu từ nguồn thu chi phí thẩm tra các công trình do UBND tỉnh phê duyệt, hằng quý chuyển cho Văn phòng UBND tỉnh để chi

hỗ trợ đối với các CBCC chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện công tác thẩm tra trình, ký phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và Văn phòng UBND tỉnh quy định mức chi cụ thể cho từng cá nhân.

b) Sau khi thực hiện trích chi phí trực tiếp công tác phê duyệt dự án hoàn thành cho Văn phòng UBND tỉnh, số còn lại Sở Tài chính tiếp tục thực hiện chi trả theo các nội dung quy định tại khoản 5 nêu trên theo nguyên tắc: Đối với những nội dung chi có định mức do Nhà nước ban hành thì thực hiện theo quy định, đối với những nội dung chưa có quy định thì giao Giám đốc Sở Tài chính quy định mức chi cụ thể để làm căn cứ cho việc chi trả và thanh quyết toán đảm bảo đúng quy định.

7. Thanh quyết toán: Thực hiện theo điểm d, khoản 2, Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Điều 2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và thực hiện thanh, quyết toán theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang